TUẦN 19

*(Từ ngày 11/1/2021 đến ngày 15/1/2021)*

*Thứ tư ngày 13 tháng 1 năm 2021*

Bài: **Các môn học (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Nêu được tên các môn học.

- Hỏi – trả lời về sở thích với các môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Sách hoặc đồ dùng đặc trưng cho các môn học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo tranh và hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Lớp ta học những môn học nào?  - GV nhận xét, bổ sung.  - Hướng dẫn hs hỏi – trả lời theo mẫu câu:  + A: Bạn thích học môn nào?  + B: Mình học môn Toán.  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời về sở thích đối với các môn học.  - GV tuyên dương những cặp đôi có câu hỏi và câu trả lời rõ rang, mạch lạc.  + GV tổng kết, dặn dò sau bài học. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hường dẫn.  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 20**

*Thứ tư ngày 20 tháng 1 năm 2021*

Bài: **Các buổi trong ngày (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Kể tên các buổi trong ngày: buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối.

- Diễn tả về một vài hiện tượng và hoạt động diễn ra vào buổi sáng, buổi trưa.

Mẫu: Mặt trời mọc buổi sáng/ Buổi sáng em đi học.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh minh hoạ các buổi trong ngày.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo tranh các buổi trong ngày và hỏi:  + Tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu: Đây là tranh về các buổi trong ngày, gồm: Buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối.  - GV treo tranh buổi sáng và đặt câu hỏi:  + Buổi sáng, mặt trời như thế nào?  + Con gì gáy vào buổi sáng?  + Em thường làm gì vào buổi sáng?  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời .  - Thực hiện tương tự với buổi trưa.  - GV tuyên dương những cặp đôi có câu hỏi và câu trả lời rõ ràng, mạch lạc. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Chú ý theo dõi. |

TUẦN 21

*Thứ tư ngày 27 tháng 1 năm 2021*

Bài: **Các buổi trong ngày (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Kể tên các buổi trong ngày: buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối.

- Diễn tả về một vài hiện tượng và hoạt động diễn ra vào buổi chiều, buổi tối.

Mẫu: Buổi chiều, mặt trời lặn dần.

Buổi tối, mọi người ăn tôi, xem ti vi, đi ngủ….

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh minh hoạ các buổi trong ngày.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo tranh về các buổi trong ngày và yêu cầu hs gọi tên các bức tranh đó và sắp xếp theo thứ tự thời gian diễn ra trong một ngày.  - GV treo tranh buổi chiều và đặt câu hỏi:  + Buổi chiều, mặt trời như thế nào?  + Mọi người làm gì vào buổi chiều?  + Em thường làm gì vào buổi chiều?  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời .  - Thực hiện tương tự với buổi tối.  - GV tuyên dương những cặp đôi có câu hỏi và câu trả lời rõ ràng, mạch lạc.  - GV tổng kết, dặn dò sau bài học. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Lắng nghe. |

TUẦN 22

*Thứ tư ngày 3 tháng 2 năm 2021*

Bài: **Hôm qua, hôm nay, ngày mai (2 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng được các từ hôm qua, hôm nay, ngày mai trong giao tiếp.

- Diễn đạt theo mẫu: Hôm qua là thứ hai, hôm nay là thứ ba, ngày mai là thứ tư.

**II. Chuẩn bị:**

- 3 tờ lich của 3 ngày hiện tại, ngày hôm trước và ngày hôm sau.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo tờ lịch ngày hiện tại lên bảng, hỏi hs:  - GV treo tranh buổi chiều và đặt câu hỏi:  + Đây là gì?  + Thứ mấy?  GV giới thiệu: Đây là tờ lịch hôm nay. Hôm nay là thứ sáu.  - GV đăt câu hỏi:  + Trước thứ sáu là thứ mấy?  + Sau thứ sáu là thứ mấy?  - Ngày trước hôm nay là hôm qua, ngày sau hôm nay là ngày mai.  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời .  - GV tuyên dương những cặp đôi có câu hỏi và câu trả lời rõ ràng, mạch lạc. | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Lắng nghe. |

TUẦN 23

*Thứ tư ngày 17 tháng 2 năm 2021*

Bài: **Thời gian và thời tiết (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng được các từ ngữ về thời tiết: nắng, mưa, bão, lũ lụt, nóng, lạnh, ấm.

- Trả lời được câu hỏi:

+ Hôm nay thời tiết như thế nào?

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh về: nắng, mưa, bão, lũ lụt, nóng, lạnh, ấm.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV chỉ tay ra ngoài trời, hỏi hs:  + Hôm nay thời tiết như thế nào?  GV giới thiệu.  - GV đăt câu hỏi:  + Trước thứ sáu là thứ mấy?  + Sau thứ sáu là thứ mấy?  - GV lần lượt treo tranh về nắng, mưa, bão, lũ lụt, nóng, lạnh, ấm và hỏi hs:  + Đó là tranh gì?  + Trời nắng/ mưa/…., em cảm thấy như thế nào?  + GV nhận xét, kết luận  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời | - Quan sát và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn. |

TUẦN 24

*Thứ tư ngày 24 tháng 2 năm 2021*

Bài: **Khoẻ mạnh và ốm đau (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng được các từ ngữ về sức khoẻ và bệnh thông thường: khoẻ mạnh, mệt, ốm đau, cảm cúm, đau bụng.

- Vận dụng được các từ ngữ đó khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về sức khoẻ và bệnh thông thường: khoẻ mạnh, mệt, ốm đau, cảm cúm, đau bụng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiến trình | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng 2 tranh minh hoạ, 1 tranh minh hoạ sự khoẻ mạnh và 1 tranh về ốm đau, và hỏi hs xem tranh vẽ gì?  - GV nhận xét.  - GV lần lượt treo tranh về khoẻ mạnh, mệt, ốm đau, cảm cúm, đau bụng và hỏi hs:  + Đó là tranh gì?  + Khi bị đau, em cảm thấy như thế nào?  + GV nhận xét, kết luận  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời .  - GV tuyên dương, khen thưởng. | - Quan sát và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 25**

*Thứ tư ngày 3 tháng 3 năm 2021*

Bài: **Khoẻ mạnh và ốm đau (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Hỏi – trả lời câu hỏi thể hiện sự quan tâm đến sức khoẻ của bạn theo mẫu:

+ A: Bạn khoẻ chứ?

+ B: Cảm ơn, mình khoẻ.

+ C: Bạn sao thế?

+ D: Tôi bị mệt/ Tôi bị đau bụng.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về sức khoẻ và bệnh thông thường: khoẻ mạnh, mệt, ốm đau, cảm cúm, đau bụng.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng tranh minh hoạ hoạ về sức khoẻ và bệnh thông thường: khoẻ mạnh, mệt, ốm đau, cảm cúm, đau bụng  và hỏi hs xem tranh vẽ gì?  - GV nhận xét.  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời, thể hiện sự quan tâm đến sức khoẻ của bạn theo mẫu:  + A: Bạn khoẻ chứ?  + B: Cảm ơn, mình khoẻ.  + C: Bạn sao thế?  + D: Tôi bị mệt/ Tôi bị đau bụng.  - GV tuyên dương, khen thưởng. | - Quan sát và trả lời câu hỏi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Chú ý theo dõi. |

TUẦN 26

*Thứ tư ngày 10 tháng 3 năm 2021*

Bài: **Thói quen sinh hoạt hằng ngày (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng được các từ ngữ về thói quen sinh hoạt hằng ngày: tắm rửa, ăn, uống, đi ngủ, thức dậy, tập thể dục, đánh răng, rửa mặt, đến trường, học bài.

- Vận dụng được các từ ngữ đó khi giao tiếp.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về bạn nhỏ đang ngủ và tranh một bạn đang xem ti vi đến khuya.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “trời tối, trời sáng”  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu từng hs hỏi về giờ đi ngủ. Mẫu:  A: Buổi tối, bạn đi ngủ lúc mấy giờ?  B: Mình đi ngủ lúc 9 giờ. Bạn thì sao?  A: Xem xong chương trình *chúc bé ngủ ngon* thì mình ngủ.  - GV trao đổi thêm câu hỏi: *Trước khi đi ngủ chúng ta thường làm gì?*  - GV nhận xét, kết luận  - Gọi lần lượt từng cặp đôi lên hỏi – trả lời .  - GV tuyên dương, khen thưởng. | - Tham gia chơi.  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Chú ý theo dõi. |

TUẦN 27

*Thứ tư ngày 17 tháng 3 năm 2021*

Bài: **Phương tiện giao thông (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Có khả năng sử dụng một số từ ngữ chỉ phương tiện giao thông đường bộ và diễn đạt câu dạng liệt kê về phương tiện giao thông.

Mẫu: Có nhiều phương tiện giao thông đường bộ, ví dụ: xe đạp, xe máy, ô tô,…

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về một số phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy,…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng một bức tranh về phương tiện giao thông, trong đó có một chi tiết vô lý và hỏi hs:  + Bức tranh đó có gì sai?  - GV nhận xét.  - GV hỏi hs:  + Kể tên những phương tiện giao thông em biết?  + Xe đạp, xe máy, xe ô tô giống nhau như thế nào?  + GV giới thiệu: Có nhiều phương tiện giao thông đường bộ, ví dụ: xe đạp, xe máy, ô tô,…  - GV yêu cầu hs hỏi – trả lời theo mẫu  - GV nhận xét, kết luận | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Hỏi – trả lời |

TUẦN 28

*Thứ tư ngày 24 tháng 3 năm 2021*

Bài: **Phương tiện giao thông (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Có khả năng sử dụng một số từ ngữ chỉ phương tiện giao thông đường thủy và diễn đạt câu dạng liệt kê về phương tiện giao thông.

Mẫu: Có nhiều phương tiện giao thông đường thủy, ví dụ: tàu thủy, phà, ghe, ca nô…

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về một số phương tiện giao thông: tàu thủy, ca nô …

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng một bức tranh về phương tiện giao thông, trong đó có một chi tiết vô lý và hỏi hs:  + Bức tranh đó có gì sai?  - GV nhận xét.  - GV hỏi hs:  + Kể tên những phương tiện giao thông đường thủy em biết?  + Tàu thủy, ghe, ca nô giống nhau như thế nào?  + GV giới thiệu: Có nhiều phương tiện giao thông đường thủy, ví dụ: tàu thủy, ghe, ca nô…  - GV yêu cầu hs hỏi – trả lời theo mẫu  - GV nhận xét, kết luận | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Hỏi – trả lời |

TUẦN 29

*Thứ tư ngày 31 tháng 3 năm 2021*

Bài: **Phương tiện giao thông (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Có khả năng sử dụng một số từ ngữ chỉ phương tiện giao thông đường không và diễn đạt câu dạng liệt kê về phương tiện giao thông.

Mẫu: Có nhiều phương tiện giao thông đường không, ví dụ: máy bay, máy bay trực thăng, khinh khí cầu…

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về một số phương tiện giao thông: máy bay, máy bay trực thăng …

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng một bức tranh về phương tiện giao thông, trong đó có một chi tiết vô lý và hỏi hs:  + Bức tranh đó có gì sai?  - GV nhận xét.  - GV hỏi hs:  + Kể tên những phương tiện giao thông đường không em biết?  + khinh khí cầu, máy bay, máy bay trực thăng giống nhau như thế nào?  + GV giới thiệu: Có nhiều phương tiện giao thông đường không, ví dụ: máy bay, máy bay trực thăng, khinh khí cầu…  - GV yêu cầu hs hỏi – trả lời theo mẫu  - GV nhận xét, kết luận | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Hỏi – trả lời |

TUẦN 30

*Thứ tư ngày 7 tháng 4 năm 2021*

Bài: **Đến trường (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Hỏi – trả lời các câu hỏi về việc đi lại từ nhà đến trường.

Mẫu: Bạn đến trường bằng cách nào? Ba mình đưa đến trường bằng xe máy/….

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ các bạn nhỏ đến trường…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng một bức tranh về 1 hs được ba đưa đến trường bằng xe máy và hỏi hs: Bức tranh vẽ gì?  - GV nhận xét.  - GV hỏi hs:  + Hằng ngày, em đến trường bằng cách nào?  + Khi hs trả lời chưa đầy đủ, gv gợi ý thêm vào câu trả lời của em để có câu trả lời hoàn chỉnh.  Mẫu: A: Hằng ngày, bạn đến trường bằng cách nào? B: Bố đưa mình đi bằng xe máy.  - GV yêu cầu hs hỏi – trả lời theo mẫu  - GV nhận xét, kết luận | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Hỏi – trả lời |

TUẦN 31

*Thứ tư ngày 14 tháng 4 năm 2021*

Bài: **Về nhà (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Hỏi – trả lời các câu hỏi về việc đi lại từ trường về nhà.

Mẫu: Tan học, bạn về nhà bằng cách nào? Mình đi bộ. Nhà mình gần trường/…

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ các bạn nhỏ từ trường về nhà…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo lên bảng một bức tranh về 1 hs được ba đón về bằng xe máy và hỏi hs: Bức tranh vẽ gì?  - GV nhận xét.  - GV hỏi hs:  + Tan học, em về nhà bằng cách nào?  + Khi hs trả lời chưa đầy đủ, gv gợi ý thêm vào câu trả lời của em để có câu trả lời hoàn chỉnh.  Mẫu: A: Tan học, bạn thường về nhà bằng cách nào? B: Mình đi bộ. Nhà mình gần trường.  - GV yêu cầu hs hỏi – trả lời theo mẫu  - GV nhận xét, kết luận | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Hỏi – trả lời theo hướng dẫn.  - Hỏi – trả lời |

TUẦN 32

*Thứ tư ngày 21 tháng 4 năm 2021*

Bài: **An toàn khi đi bộ (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng một số từ ngữ liên quan đến an toàn giao thông: an toàn, quan sát, vỉa hè, lề đường…

- Diễn đạt 1 – 2 câu liên quan đến an toàn khi đi bộ.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về an toàn và không an toàn khi đi bộ…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV treo tranh minh họa về 1 tình huống an toàn và 1 tình huống không an toàn khi đi bộ trên đường.  - Yêu cầu hs nhận xét, nêu ý kiến.  - GV sử dụng tranh, giới thiệu một số từ: vỉa hè, lề đường, bên phải, bên trái…  - Yêu cầu hs múa dấu các từ đã được học.  - GV cho hs đóng vai theo 2 tình huống:  + Đi bộ trên vỉa hè.  + Đi bộ dưới lòng đường.  - Yêu cầu hs nhận xét và nêu ý kiến đúng/sai.  - GV dặn dò, nhắc nhở hs đi bộ theo đúng luật giao thông. | - Quan sát tranh và nêu ý kiến  - NNKH  - Đóng vai.  - Nêu ý kiến.  - Chú ý theo dõi. |

TUẦN 33

*Thứ tư ngày 28 tháng 4 năm 2021*

Bài: **An toàn khi đi xe máy (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng một số từ ngữ liên quan đến an toàn giao thông: mũ bảo hiểm, tín hiệu giao thông, ngược chiều…

- Hiểu được ý nghĩa của tín hiệu giao thông.

- Tự giác đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ về an toàn và không an toàn khi đi xe máy, mô hình tín hiệu giao thông…

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - Trò chơi: đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài  - GV sử dụng tranh, giới thiệu một số từ: mũ bảo hiểm, tín hiệu giao thông,…  - Yêu cầu hs múa dấu các từ đã được học.  - Trao đổi về tín hiệu đèn giao thông  + Tín hiệu đèn vàng, xanh, đỏ có ý nghĩa gì?  + Cho hs thực hành tại lớp với mô hình đèn giao thông.  - Yêu cầu hs nhận xét và nêu ý kiến  - GV dặn dò, nhắc nhở hs đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe máy. | - Tham gia chơi.  - NNKH  - Trả lời  - Thực hành tham gia giao thông.  - Nêu ý kiến.  - Chú ý theo dõi. |

TUẦN 34, 35 (HỌC TRỰC TUYẾN)

Bài: **An toàn khi đi xe buýt (1 tiết)**

**I. Mục tiêu: giúp HS**

- Sử dụng một số từ ngữ liên quan đến an toàn giao thông: xe buýt, trạm xe buýt, lên xe, xuống xe, vé xe…

- Hiểu được cách đi xe buýt an toàn.

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh hoạ xe buýt, trạm xe buýt, vé xe….

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiến trình** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Mở hội thoại***  ***2. Phát triển hội thoại***  ***3. Kết thúc hội thoại*** | - GV sử dụng tranh, giới thiệu một số từ: xe buýt, trạm xe buýt, vé xe…  - Yêu cầu hs múa dấu các từ đã được học.  - GV hỏi:  + Bạn nào trong lớp mình đã được đi xe buýt?  + Hãy nhớ và kể lại cho cả lớp về chuyến đi đó?  - GV nhận xét, kết luận.  - Dặn dò hs đi xe buýt an toàn. | - HS thực hành (có sự hỗ trợ của phụ huynh) |